TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3



QUATEST 3®

www.quatest3.com.vn

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

QUATEST 3®

1. Năng lực của QUATEST 3
2. Hợp tác giữa QUATEST 3 và SK
3. Lợi ích cho doanh nghiệp
4. Định hướng mở rộng hợp tác

NĂNG LỰC QUATEST 3

Lịch sử hình thành và phát triển: 50 năm (1976–2026)

04/1976

Viện Định chuẩn

(Tiếp quản Viện Quốc gia định chuẩn của chế độ cũ)

11/1979

Trung tâm Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng Nhà nước Khu vực III

11/1994

Trung tâm Kỹ thuật TC ĐL CL 3

2026

50 năm hình thành và phát triển

NĂNG LỰC QUATEST 3

Tổng quan: tổ chức khoa học công nghệ công lập thuộc STAMEQ

Vai trò và chức năng

1. Trực thuộc **Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia**, **Bộ Khoa học và Công nghệ**
2. **Phục vụ quản lý nhà nước** về Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng
3. Cung cấp dịch vụ về ĐGSPH: **thử nghiệm, đo lường, hiệu chuẩn, giám định, chứng nhận** và các DV liên quan

Hệ thống cơ sở

Trụ sở chính
49 Pasteur, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Văn phòng giao dịch
1196 đường 3/2, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh

Văn phòng giao dịch
31 Võ Thị Sáu, phường Trấn Biên, TP. Đồng Nai

Văn phòng và khu thí nghiệm Cát Lái
C5, đường K1, KCN Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh
Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

NĂNG LỰC QUATEST 3

Cơ sở hạ tầng: mạng lưới cơ sở và thiết bị chuyên dùng



HEAD OFFICE: 49 Pasteur, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City



BRANCH
Block 8, Tan An Ward, Dak Lak Province



CUSTOMER SERVICE CENTER
1196 3/2 Street, Binh Thoi Ward, Ho Chi Minh City



QUATEST 3's OFFICE AND LABORATORIES
C5, K1 Street, Cat lai IDZ, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City



BIEN HOA TESTING HOUSE:
07 Road No. 1, Bien Hoa 1 IDZ, Dong Nai Province

Thiết bị chuyên dùng

Trên **1.500** thiết bị
Theo danh mục định mức

- Lĩnh vực đa dạng
- Hiện đại, tự động, độ chính xác cao

=> Đáp ứng nhu cầu cơ bản của thị trường

Mua sắm tăng cường năng lực

2025: khoảng **55 tỷ đồng**
2026: duyệt đầu tư **97 tỷ đồng**

NĂNG LỰC QUATEST 3

QUATEST 3®

Năng lực chung: dịch vụ kỹ thuật trên 11 lĩnh vực



Vật liệu
Kim loại, phi kim loại



Máy móc
Thiết bị, dây chuyền



Hàn và NDT
Cấu kiện thép, mối hàn



Hóa chất
Hóa chất, phân bón, thuốc BVTV



Hóa dầu
Xăng, dầu DO, FO, nhớt, phụ gia



An toàn thực phẩm
Phụ gia, bao bì thực phẩm



Nông, thủy sản
Thủy sản, nông sản, thức ăn chăn nuôi



Môi trường
Thử nghiệm, đo đạc, quan trắc



Xây dựng
Vật liệu, cấu kiện



Điện, điện tử
Viễn thông



Hàng tiêu dùng
Vải, giày dép, đồ chơi, nhựa, đồ gỗ

NĂNG LỰC QUATEST 3

Năng lực chung: quy mô và con số nổi bật

1976 2026
QUATEST 3®
ĐỒNG HÀNH CÙNG CHẤT LƯỢNG - VỮNG BƯỚC TƯƠNG LAI

660+
nhân sự
Lành nghề, chuyên sâu

20+
phòng thí nghiệm
Đa ngành, thiết bị hiện đại

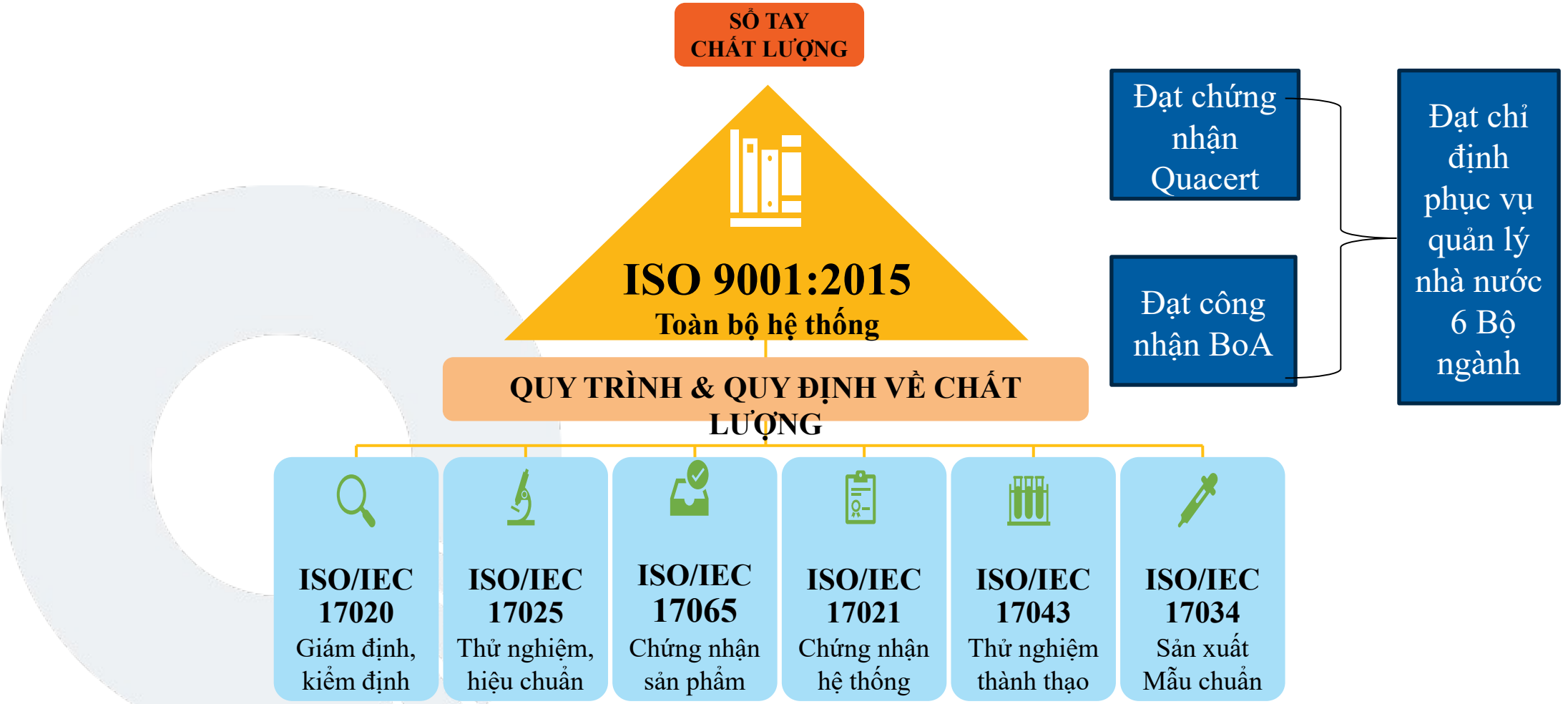
06
phòng giám định, chứng nhận
Chuyên môn cao

50.000+
lượt khách hàng
Giao dịch mỗi năm

200.000 +
Kết quả thử nghiệm
Phát hành mỗi năm

NĂNG LỰC QUATEST 3

Hệ thống quản lý chất lượng:



NĂNG LỰC QUATEST 3

Chỉ định của Bộ, ngành và mạng lưới hợp tác quốc tế

Chỉ định của Bộ, ngành

06 Bộ, ngành chỉ định

- **Bộ Khoa học và Công nghệ**
- **Bộ Công Thương**
- **Bộ Nông nghiệp và Môi trường**
- **Bộ Y tế**
- **Bộ Xây dựng**
- **Bộ Nội vụ**

Phục vụ quản lý nhà nước: thử nghiệm, giám định, kiểm tra, chứng nhận

Hợp tác quốc tế

Mạng lưới ASEAN
ANF (từ 2010), PTN tham chiếu ASEAN vi sinh thực phẩm (AFRL), ASEAN EE MRA

Nhật Bản
SK (thực phẩm, bao bì), JQA, JATL

Hàn Quốc
KTR, KTL, KCL, KSA, K-Petro, KTC

Hoa Kỳ, châu Âu
UL Solutions, TÜV SÜD PSB, TÜV Rheinland, NEMKO

Trung Quốc, Đài Loan
CQC, CVC, ETC

NĂNG LỰC QUATEST 3

Hệ thống chất lượng: công nhận và chỉ định quốc tế

2004–2005
PTN chuẩn ASEAN
(vi sinh)
ASEAN EE MRA

2007–2013
Na Uy: ISO/IEC 17025
NATA: thuốc BVTV trong thực phẩm

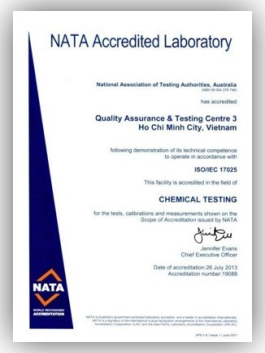
2010–2013
CPSC (U.S) cho hàng tiêu dùng
A2LA (ISO/IEC 17043)

2016
Chỉ định của BNN Indonesia, Brazil

2018 VN20005
PTN đăng ký
Chỉ định của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản về thử nghiệm thực phẩm và bao bì tiếp xúc thực phẩm

2023
Chỉ định của Philippines
công nhận cho thử nghiệm xi măng







NĂNG LỰC QUATEST 3

QUATEST 3®

Thử nghiệm thực phẩm và bao bì tiếp xúc thực phẩm

63 **nhân sự**
trên 80% trình độ đại học

72.000 **mẫu mỗi năm**
thực phẩm và bao bì

Thử nghiệm thực phẩm

Đối tượng: thực phẩm, TPBVSK, thức ăn chăn nuôi

Chỉ tiêu: dinh dưỡng, vitamin, kim loại, độc tố vi nấm, phụ gia, thuốc BVTV, kháng sinh

Thử nghiệm tiếp xúc thực phẩm

Đối tượng: bao bì, dụng cụ bằng nhựa, cao su, kim loại, thủy tinh, gốm sứ

Tiêu chuẩn: QCVN 12, MHLW 370, EU, Hàn Quốc, Trung Quốc, Hoa Kỳ

Nhân sự đào tạo chuyên sâu

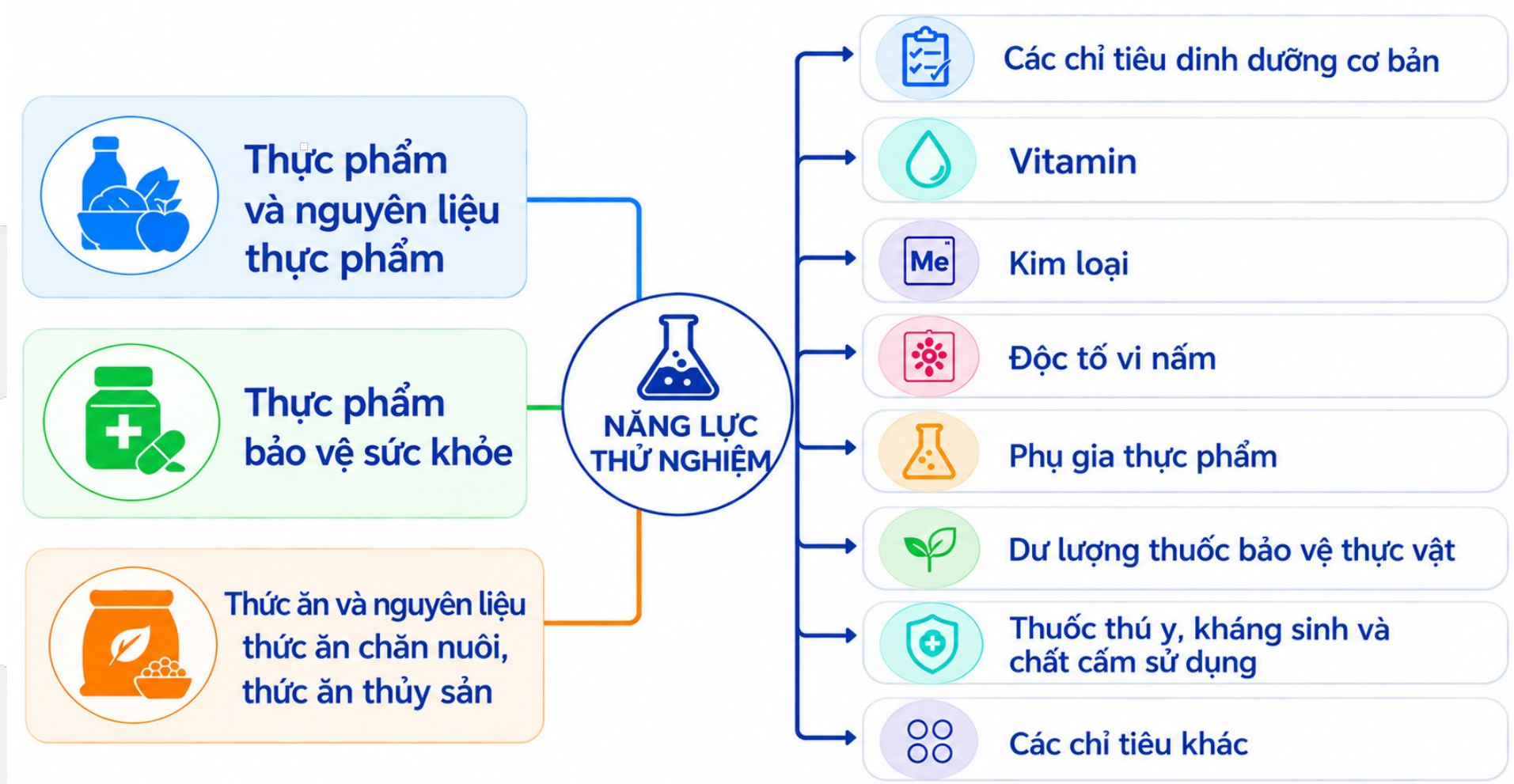
Tại Việt Nam, Thái Lan, Singapore và bởi chuyên gia Nhật Bản cho các chỉ tiêu SK chỉ định

Phương pháp được chỉ định

Theo tiêu chuẩn trong nước, quốc tế và quy trình nội bộ; được Bộ Y tế, Bộ Công Thương chỉ định

NĂNG LỰC QUATEST 3

Thử nghiệm thực phẩm:



NĂNG LỰC QUATEST 3

Thử nghiệm bao bì tiếp xúc thực phẩm

MHLW 370:2025 (Nhật Bản)	QCVN 12:2011/BYT (Việt Nam)
Nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (bao bì, dụng cụ)	**QCVN 12-1:** nhựa tổng hợp (cùng nhóm nhựa như MHWL 370)
PP, PE, PS, PET, PC	**QCVN 12-2:** cao su
Phenol, melamin, ure, formaldehyde	**QCVN 12-3:** kim loại
PVC, PVDC, PMMA	**QCVN 12-4:** thủy tinh, gốm, sứ
PA, PMP, PLA, PVA	

NĂNG LỰC QUATEST 3

Thử nghiệm bao bì tiếp xúc thực phẩm:

Liên minh châu Âu

EU Regulation 10/2011

Nhựa tiếp xúc với thực phẩm

Hàn Quốc

MFDS

Quy định của Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm

Trung Quốc

GB

Bộ tiêu chuẩn quốc gia về vật liệu tiếp xúc thực phẩm

Hoa Kỳ

21 CFR

Quy định của FDA

NĂNG LỰC QUATEST 3

PTN công nước ngoài được MHLW Nhật Bản công nhận

VN20005

Mã của QUATEST 3 trong danh sách MHLW

Nhóm B: PTN đăng ký

Thuật ngữ: PTN công nước ngoài (外国公的検査機関 , Foreign Official Laboratory)

PTN tại nước xuất khẩu, do Chính phủ nước đó chỉ định qua kênh ngoại giao và được MHLW đưa vào danh sách. Kết quả được coi **tương đương PTN đăng ký tại Nhật Bản**

Giá trị khi thông quan

Thay kiểm tra tự chủ

Kết quả nộp kèm tờ khai được kiểm dịch Nhật chấp nhận

Thông quan nhanh hơn

Không gửi mẫu sang PTN ở Nhật rồi chờ kết quả

Phạm vi áp dụng

Thực phẩm, phụ gia, dụng cụ, bao bì, đồ chơi

Giới hạn cần lưu ý

- Chỉ áp dụng hàng xuất từ Việt Nam
- Không gồm vi sinh, độc tố vi nấm
- Hàng có lệnh kiểm tra (Điều 26) vẫn kiểm tại Nhật
- Vẫn có thể bị lấy mẫu giám sát ngẫu nhiên

Căn cứ: Luật Vệ sinh Thực phẩm Nhật Bản (1947), Điều 27; áp dụng từ 1982. Nguồn: MHLW, danh sách Foreign Official Laboratories, Việt Nam (31/07/2026)

HỢP TÁC QUATEST 3 – SK

Quy trình chung SK đánh giá, chỉ định hợp tác với QUATEST 3

1
Đánh giá và chuẩn hóa năng lực

SK đánh giá thực tế quy trình thử nghiệm, vận hành thiết bị; chuẩn hóa theo phương pháp thử của Nhật Bản

SK tại QUATEST 3

2
Chỉ định phép thử

SK chỉ định phép thử thực phẩm, phụ gia và bao bì tiếp xúc thực phẩm

SK

3
Hợp tác thử nghiệm

QUATEST 3 thử nghiệm, SK cấp chứng thư, hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu

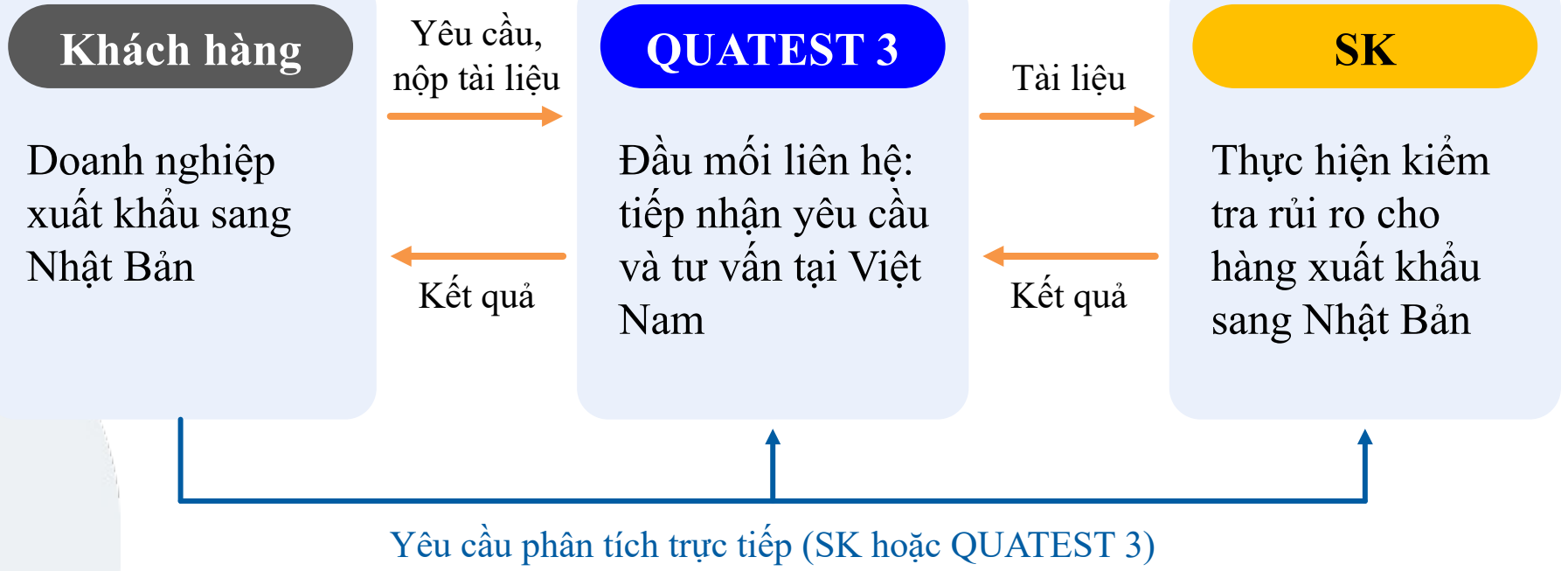
QUATEST 3 + SK

Cập nhật liên tục: khi quy định Nhật Bản thay đổi (ví dụ MHLW 370:2025), SK đánh giá và công nhận bổ sung năng lực của QUATEST 3

HỢP TÁC QUATEST 3 – SK

Mô hình liên kết: QUATEST 3 là đầu mối tiếp nhận tại Việt Nam, SK kiểm tra rủi ro

Japan - Vietnam Collaboration Services



Vui lòng liên hệ chúng tôi về thử nghiệm phân tích trước khi xuất khẩu

Nguồn: © 2026 Shin Nihon Kentei Kyokai

HỢP TÁC QUATEST 3 – SK

Mô hình dịch vụ: dịch vụ liên kết tại Việt Nam

1 Thực phẩm

Thử nghiệm tôm trước xuất khẩu

AOZ, Enrofloxacin, Ciprofloxacin, Sulfadiazine, Doxycycline

2 Thực phẩm

Thử nghiệm thực phẩm chế biến

Phụ gia cho gia vị, nông sản, sản phẩm chăn nuôi và thủy sản

3 Tiếp xúc thực phẩm

Thử nghiệm bao bì, dụng cụ

Thử nghiệm tại QUATEST 3, SK phát hành Giấy chứng nhận tại Nhật Bản

4 Thực phẩm

Các thử nghiệm khác

Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh, vi sinh vật

HỢP TÁC QUATEST 3 – SK

Thử nghiệm thực phẩm: tôm trước xuất khẩu sang Nhật Bản

Chỉ tiêu kiểm tra theo lệnh

1. **AOZ**
   chất chuyển hóa nhóm Nitrofuran
2. **Enrofloxacin**
   kháng sinh nhóm Fluoroquinolone
3. **Ciprofloxacin**
   kháng sinh nhóm Fluoroquinolone
4. **Sulfadiazine**
   kháng sinh nhóm Sulfonamide
5. **Doxycycline**
   kháng sinh nhóm Tetracycline

5

chỉ tiêu dư lượng kháng sinh kiểm tra theo lệnh

Phương pháp phân tích

Điều chỉnh theo yêu cầu của SK

Kết quả **tương đương phân tích tại Nhật Bản**

HỢP TÁC QUATEST 3 – SK

Thử nghiệm thực phẩm: thực phẩm chế biến

Thực phẩm chế biến	Chỉ tiêu an toàn khác
Phụ gia thực phẩm: chất bảo quản, phẩm màu…	**Dư lượng thuốc BVTV**
Nhóm hàng: gia vị, nông sản, chăn nuôi, thủy sản chế biến	**Kháng sinh**
Đánh giá phù hợp Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm Nhật Bản	**Vi sinh vật**
Gói thử nghiệm tối ưu theo nhóm sản phẩm	**Chỉ tiêu khác** theo yêu cầu thị trường Nhật Bản

SK lựa chọn phương pháp thực hiện tại QUATEST 3 theo nhu cầu khách hàng và Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm Nhật Bản.

HỢP TÁC QUATEST 3 – SK

QUATEST 3®

Bao bì tiếp xúc thực phẩm: chỉ tiêu theo quy định Nhật Bản

Nhóm vật liệu	Thử vật liệu	Thử ngâm chiết
1 Thủy tinh, sành sứ, tráng men	–	2 chỉ tiêu
2 Cao su	3 chỉ tiêu	5 chỉ tiêu
3 Kim loại, lon kim loại	–	8 chỉ tiêu
4 Nhựa tổng hợp	10 chỉ tiêu	10 chỉ tiêu
38 chỉ tiêu TỔNG CỘNG cho 4 nhóm vật liệu	**13** chỉ tiêu thử vật liệu	**25** chỉ tiêu ngâm chiết

HỢP TÁC QUATEST 3 – SK

Bao bì tiếp xúc thực phẩm: thay đổi chính của MHLW 370:2025

QUATEST 3 đáp ứng toàn bộ phép thử theo MHW 370:2025

Đã được SK đánh giá và công nhận

Chỉ tiêu chung cho nhựa

Bỏ: $KMnO_4$ tiêu thụ, kim loại nặng

Thêm: tổng chất chiết xuất cho nhựa ngoài danh mục (PU, PEEK, PSU…)

Giữ: Pb, Cd trong vật liệu

Dung dịch ngâm chiết

Acid acetic 4%: thực phẩm pH ≤ 4,6 (cũ: ≤ 5)

Ethanol 20%: thêm sản phẩm từ sữa

Heptane: thêm cream, bơ

Nước: các thực phẩm còn lại

Chỉ tiêu thay đổi tên

Ester cresol phosphate → Tricresyl phosphate

Volatile compound → Styrene compound

Nhiệt độ thử (bao bì dùng ≥ 100 °C)

90 °C (cũ: 95 °C)

HỢP TÁC QUATEST 3 – SK

Bao bì tiếp xúc thực phẩm: lộ trình áp dụng MHLW 370:2025

01/06/2026 Có hiệu lực	**Thay đổi phương pháp thử và tiêu chuẩn** Tiêu chuẩn riêng: tổng lượng thôi nhiễm, $KMnO_4$
Đến 01/06/2030 Chuyển tiếp	**Chuyển tiếp: được dùng tiêu chuẩn cũ** Hàng sản xuất, nhập khẩu trước 01/06/2030
Trước hiệu lực Áp dụng sớm	**Áp dụng sớm: phải áp dụng toàn bộ** Không được áp dụng một phần tiêu chuẩn sửa đổi

Nguồn: Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản (MHLW), Thông báo 370 sửa đổi 2025

LỢI ÍCH DOANH NGHIỆP

Hàng xuất khẩu sang Nhật Bản thử nghiệm tại QUATEST 3

Được chấp nhận tại Nhật Bản

Kết quả được cơ quan kiểm dịch tại cửa khẩu Nhật Bản chấp nhận

Tiết kiệm thời gian

Thử nghiệm ngay tại Việt Nam, không gửi mẫu sang Nhật

Kết quả tin cậy

Tương đương phân tích tại Nhật Bản, theo phương pháp SK xác nhận

Chủ động kiểm soát chất lượng

Kiểm tra trước xuất khẩu, giảm thời gian và chi phí kiểm tra

Đồng hành xuyên suốt

Cập nhật quy định Nhật Bản; SK hỗ trợ từ kế hoạch thử đến thanh toán

ĐỊNH HƯỚNG HỢP TÁC

Lộ trình hợp tác QUATEST 3 – SK ngày càng sâu rộng

Giai đoạn 1
Củng cố thử nghiệm

- **Cập nhật** năng lực thử bao bì theo MHLW 370:2025
- **Mở rộng** sang nhiều loại bao bì khác
- **Bổ sung** chỉ tiêu thử nghiệm
- **Mở rộng** nền mẫu thực phẩm, sản phẩm OCOP Việt Nam

Giai đoạn 2
Mở rộng công nhận và dịch vụ

- **SK mở rộng** công nhận, thừa nhận năng lực QUATEST 3
- **Dùng dịch vụ lẫn nhau** QUATEST 3 – SK, giảm chi phí cho khách hàng
- **Trung tâm hỗ trợ** doanh nghiệp về pháp lý, kỹ thuật cho thị trường Nhật

Giai đoạn 3
Đối tác chiến lược

- **Ủy thác:** QUATEST 3 thay SK kiểm nghiệm, chứng nhận tại Việt Nam
- **Kiểm soát quá trình** (đánh giá GMP) thay kiểm tra thành phẩm
- **Đối tác kỹ thuật** về thử nghiệm, chứng nhận, giám định
- **Song hành** cùng doanh nghiệp tại Việt Nam và Nhật Bản

HÌNH ẢNH

Nguồn lực chung: thiết bị phân tích và xử lý mẫu



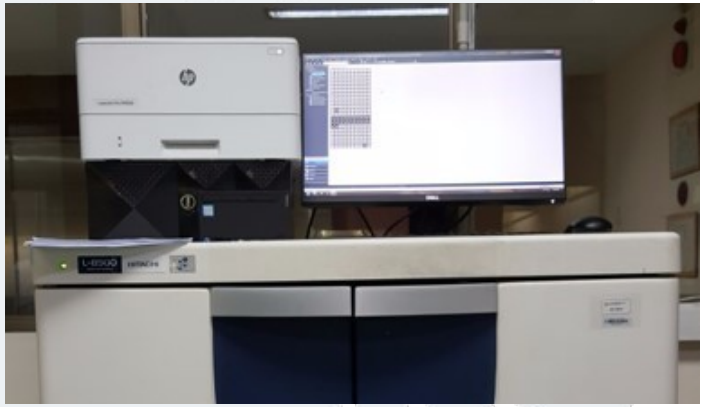
Sắc ký khí GC/MSMS



Sắc ký lỏng LC/MSMS



Quang phổ ICP-MS



Phân tích axit amin



Phá mẫu vi sóng



Quang phổ FTIR

HÌNH ẢNH

Một số dạng mẫu thử nghiệm cho SK











HÌNH ẢNH

Thử nghiệm tiếp xúc thực phẩm: SK đào tạo, đánh giá năng lực



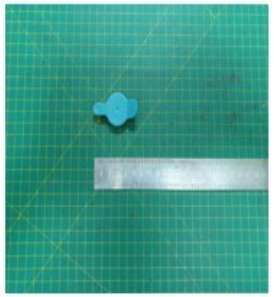


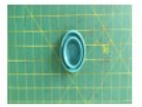
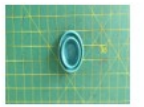
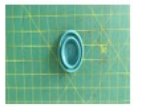
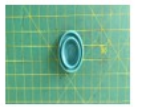
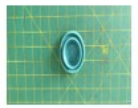
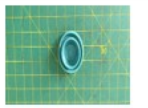
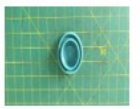




HÌNH ẢNH

QUATEST 3®

Synthetic resin				
parts photo	Figure	Measured value	(cm)	Equation
		Outside diameter	2.8	
		Inside diameter	2	Elution method: total immersion (235ml) (2.8*2.8*3.14)/4*2+(3.14*2.8*0.4)*2+(3.14*2*0.8)*2=29.39cm2/1 piece
		Height of inside cylinder	0.8	29.39*4=117.6cm2/4 pieces
		Height of outside cylinder	0.4	

Test items	n=1	n=2	Number of samples used
Evaporation Residue: Water	 117.6cm2 (235ml)	 117.6cm2 (235ml)	8 pieces
Evaporation Residue: 4% Acetic Acid	 117.6cm2 (235ml)	 117.6cm2 (235ml)	8 pieces
Evaporation Residue: 20% Ethanol	 117.6cm2 (235ml)	 117.6cm2 (235ml)	8 pieces
Evaporation Residue: Heptane	 117.6cm2 (235ml)	 117.6cm2 (235ml)	8 pieces
KMnO4	 117.6cm2 (235ml)	 117.6cm2 (235ml)	8 pieces
Heavy Metal (as Pb)	 117.6cm2 (235ml)		4 pieces

										Evaporation residue					
Sample name	IR	Test criteria	Test condition	Type of testing by	Surface area (cm2)	Test volume (ml)	The actual volume of container (ml)	Total number of used	Conversion factor	m0blank(g) Weigh of dish	m1blank(g) Weigh of dish and residue after the first time drying	m2blank(g) Weigh of dish and residue after the second time drying	m0(g) Weigh of dish	m1(g) Weigh of dish and residue after the first time drying	m2(g) Weigh of dish and residue after the second time drying
3114BHD0-2		The overall migration in distilled water	60 °C ,30 minutes	Total immersion	117.6	235	-	4	1	13.005	13.0052	13.0051	13.1072	13.1077	13.1077
					117.6	235	-	4	1				13.6052	13.6058	13.6056
		The overall migration in acetic acid 4%	60 °C ,30 minutes	Total immersion	117.6	235	-	4	1	14.6101	14.6103	14.6103	13.021	13.0216	13.0216
					117.6	235	-	4	1				14.6101	14.6106	14.6106
		The overall migration in ethanol 20%	60 °C ,30 minutes	Total immersion	117.6	235	-	4	1	13.1517	13.152	13.152	14.1521	14.1528	14.1527
					117.6	235	-	4	1				13.6102	13.6108	13.6108
		The overall migration in heptane	25 °C ,1 hour	Total immersion	117.6	235	-	4	1	14.614	14.6142	14.6142	22.9719	22.9752	22.975
					117.6	235	-	4	1				24.3272	24.3298	24.3298
		Potassium permagante consumption content in distilled water	60 °C ,30 minutes	Total immersion	117.6	235	-	4	1	-	-	-	-	-	-
					117.6	235	-	4	1	-	-	-	-	-	-
		Heavy metal content in acetic acid 4%			117.6	235	-	4	1	-	-	-	-	-	-

Page 1 Page 2

DỊCH VỤ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

Tư vấn kỹ thuật: dh.cs@quatest3.com.vn

Báo giá: dh.cs@quatest3.com.vn.

Nhận mẫu Tp HCM: dh.q5@quatest3.com.vn.

Nhận mẫu Biên hòa: dh.bh@quatest3.com.vn.



HỢP TÁC QUATEST 3 – SK

Xây dựng một "bệ phóng" vững chắc ngay tại nội địa cho các doanh nghiệp Việt.

Xin cám ơn.

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER
www.quatest3.com.vn